

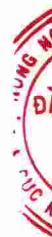
THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Đài Khí tượng Thủy văn (KTTV) Nam Bộ thông báo tuyển dụng 33 viên chức làm việc tại 20 đơn vị trực thuộc Đài như sau:

I. Chỉ tiêu tuyển dụng

TT	Đơn vị tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp, trình độ đào tạo, mô tả chức danh nghề nghiệp	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành
1	Văn phòng	01	Kế toán	Kế toán viên (hạng III), mã số V.06.031: Thực hiện: Nhiệm vụ thanh toán tiền lương, tiền công và các khoản phải trả cho viên chức và người lao động; Lập kế hoạch biên chế, quỹ tiền lương của Đài, thực hiện các chế độ chính sách về BHXH, BHYT...	Đại học trở lên	Kế toán
		01	Kế toán	Kế toán viên (hạng III), mã số V.06.031: Thực hiện: Nhiệm vụ của Kế toán tài sản, Kiểm kê, theo dõi tài sản cố định, Lập các loại Báo cáo về tài sản, tình hình tăng, giảm; Kiểm tra chứng từ, hồ sơ mua sắm/sửa chữa tài sản, thiết bị và chuyên quản công tác tài chính của các trạm thuộc TP. Hồ Chí Minh bao gồm cả việc thanh toán thực hiện kiểm tra, sửa chữa, trông coi, chi phí điện thoại các trạm đo mưa tự động, KTTV-TNN tự động...	Đại học trở lên	Kế toán
		01	Chuyên viên	Chuyên viên, mã số 01.003: Thực hiện: Nhiệm vụ tổng hợp, thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất; Xây dựng chương trình kế hoạch công tác hàng tháng/quý/năm; Sơ kết, tổng kết; Thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ hỗ trợ...	Đại học trở lên	Quản trị Văn phòng
2	Phòng Thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn	01	Kỹ sư	Kỹ sư (hạng III), mã số V.05.02.07: Thực hiện: Nhiệm vụ quản trị, điều hành hệ thống mạng LAN, Internet; Giám sát hệ thống mạng hoạt động. Tham gia xây dựng, quản lý, phát triển hệ thống thông tin, dữ liệu KTTV và các công nghệ phục vụ quan trắc, điều tra, khảo sát, dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thuộc Đài quản lý.	Đại học trở lên	Công nghệ Thông tin
		01	Kỹ sư	Kỹ sư (hạng III), mã số V.05.02.07: Thực hiện: Nhiệm vụ phụ trách vận hành các hệ thống phần cứng, phần mềm hệ thống, thông tin chuyên ngành, hệ thống phụ trợ phòng máy chủ, hệ thống hội thảo trực tuyến, đảm bảo đường truyền dữ liệu các trạm KTTV, MT tự động chuyển về máy chủ và thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, bảo dưỡng, khắc phục các thiết bị phần cứng truyền dữ liệu tại các trạm KTTV, môi trường tự động.	Đại học trở lên	Công nghệ Thông tin
		01	Kỹ sư	Kỹ sư (hạng III), mã số V.05.02.07: Thực hiện: Nhiệm vụ phụ trách các hệ thống phần cứng, hệ thống lưu điện dự phòng, thiết bị giám sát phụ trợ phòng máy chủ, vận hành, duy trì hoạt động thường xuyên và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ. Đảm bảo cáp, đường truyền, máy chủ, thông tin liên lạc, truyền phát dữ liệu.	Đại học trở lên	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông

		01	Kiểm soát KTTV	Kiểm soát viên KTTV hạng III, mã số V.06.04.11: Thực hiện: Nhiệm vụ Kiểm soát chất lượng dữ liệu Thủy văn của tất cả các trạm Thủy văn trước khi chuyển về Cục KTTV qua hệ thống thông tin chuyên ngành.	Đại học trở lên	Khí tượng - Thủy văn - Hải dương
3	Phòng Dự báo khí tượng thủy văn	01	Dự báo KTTV	Dự báo viên KTTV hạng III mã số V.06.03.08: Thực hiện: Nhiệm vụ theo dõi quản lý công tác Dự báo Hải văn các Đài KTTV tỉnh, dự báo theo lưu vực, hỗ trợ chuyên môn các Đài KTTV tỉnh, thực hiện nhiệm vụ dự báo, cảnh báo Hải văn.	Đại học trở lên	Quản lý tài nguyên và môi trường biển đảo
4	Phòng Thí nghiệm phân tích môi trường Nam Bộ	01	Kiểm soát KTTV	Kiểm soát viên KTTV hạng III, mã số V.06.04.11: Thực hiện: Nhiệm vụ Kiểm tra, báo cáo và đề xuất giải pháp khi có sự cố môi trường; chuyên trách trạm giám sát biến đổi khí hậu tự động, kiểm soát chất lượng hệ thống ISO 17025, tham gia kiểm tra bảo dưỡng trạm tự động; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công.	Đại học trở lên	Kỹ thuật môi trường
		01	Kiểm soát KTTV	Kiểm soát viên KTTV hạng III, mã số V.06.04.11: Thực hiện: Nhiệm vụ bám sát hoạt động truyền dữ liệu của 06 trạm tài nguyên nước tự động Nam Bộ; Cập nhật hồ sơ kỹ thuật trạm tài nguyên nước tự động; Kiểm đếm sản phẩm, kiểm soát báo cáo; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công.	Đại học trở lên	Khoa học môi trường
5	Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Lâm Đồng	01	Dự báo KTTV	Dự báo viên KTTV hạng III, mã số V.06.03.08: Thực hiện: Nhiệm vụ dự báo, cảnh báo khí tượng, xây dựng và ban hành các bản tin dự báo khí tượng thời hạn dài (tháng), thời hạn mùa, dự báo khí hậu, dự báo thời tiết điểm (10 ngày), trực theo dõi tình hình thời tiết 24/24 giờ khi có bão, các hiện tượng khí tượng cực đoan, nguy hiểm, xây dựng và ban hành các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng nguy hiểm.	Đại học trở lên	Khí tượng và khí hậu học
6	Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Tây Ninh	01	Dự báo KTTV	Dự báo viên KTTV hạng III, mã số V.06.03.08: Thực hiện: Nhiệm vụ dự báo, cảnh báo thủy văn, xây dựng và ban hành các bản tin thủy văn thời hạn dài (tháng), thời hạn mùa, thời hạn vừa (5 ngày, 10 ngày), trực theo dõi tình hình thủy văn 24/24 khi có bão, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, các hiện tượng thủy văn cực đoan, nguy hiểm, xây dựng và ban hành các bản tin dự báo, cảnh báo thủy văn nguy hiểm.	Đại học trở lên	Thủy văn
7	Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Đồng Tháp	01	Dự báo KTTV	Dự báo viên KTTV hạng III, mã số V.06.03.08: Thực hiện: Nhiệm vụ dự báo, cảnh báo thủy văn, xây dựng và ban hành các bản tin thủy văn thời hạn dài (tháng), thời hạn mùa, thời hạn vừa (5 ngày, 10 ngày), trực theo dõi tình hình thủy văn 24/24 khi có bão, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, các hiện tượng thủy văn cực đoan, nguy hiểm, xây dựng và ban hành các bản tin dự báo, cảnh báo thủy văn nguy hiểm.	Đại học trở lên	Thủy văn học
		01	Dự báo KTTV	Dự báo viên KTTV hạng III, mã số V.06.03.08: Thực hiện: Nhiệm vụ dự báo, cảnh báo khí tượng, xây dựng và ban hành các bản tin dự báo	Đại học trở lên	Khí tượng học



				khí tượng thời hạn dài (tháng), thời hạn mùa, dự báo khí hậu, dự báo thời tiết (10 ngày), trực theo dõi tình hình thời tiết 24/24 giờ khi có bão, các hiện tượng khí tượng cực đoan, nguy hiểm, xây dựng và ban hành các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng nguy hiểm.		
8	Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Vĩnh Long	01	Dự báo KTTV	Dự báo viên KTTV hạng III, mã số V.06.03.08: Thực hiện: Nhiệm vụ dự báo Hải văn; Thu thập và xử lý số liệu quan trắc, các thông tin Hải văn, chuẩn bị các tư liệu, biểu đồ, bản đồ để phục vụ cho tác nghiệp dự báo Hải văn; dự báo, cảnh báo hải văn, sóng, dòng chảy, mực nước triều, nước dâng do bão; truyền phát các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai ...	Đại học trở lên	Hải dương học
9	Đài Khí tượng Thủy văn thành phố Cần Thơ	01	Dự báo KTTV	Dự báo viên KTTV hạng III, mã số V.06.03.08: Thực hiện: Nhiệm vụ dự báo Hải văn; Thu thập và xử lý số liệu quan trắc, các thông tin Hải văn, chuẩn bị các tư liệu, biểu đồ, bản đồ để phục vụ cho tác nghiệp dự báo Hải văn; dự báo, cảnh báo hải văn, sóng, dòng chảy, mực nước triều, nước dâng do bão; truyền phát các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai ...	Đại học trở lên	Hải dương học
		01	Dự báo KTTV	Dự báo viên KTTV hạng III, mã số V.06.03.08: Thực hiện: Nhiệm vụ dự báo, cảnh báo thủy văn, xây dựng và ban hành các bản tin thủy văn thời hạn dài (tháng), thời hạn mùa, thời hạn vừa (5 ngày, 10 ngày), trực theo dõi tình hình thủy văn 24/24 khi có bão, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, các hiện tượng thủy văn cực đoan, nguy hiểm, xây dựng và ban hành các bản tin dự báo, cảnh báo thủy văn nguy hiểm.	Đại học trở lên	Thủy văn
10	Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh An Giang	01	Dự báo KTTV	Dự báo viên KTTV hạng III, mã số V.06.03.08: Thực hiện: Nhiệm vụ dự báo, cảnh báo khí tượng, xây dựng và ban hành các bản tin dự báo khí tượng thời hạn dài (tháng), thời hạn mùa, dự báo khí hậu, dự báo thời tiết (10 ngày), trực theo dõi tình hình thời tiết 24/24 giờ khi có bão, các hiện tượng khí tượng cực đoan, nguy hiểm, xây dựng và ban hành các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng nguy hiểm.	Đại học trở lên	Khí tượng và khí hậu học
		01	Dự báo KTTV	Dự báo viên KTTV hạng III, mã số V.06.03.08: Thực hiện: Nhiệm vụ: dự báo, cảnh báo thủy văn, xây dựng và ban hành các bản tin thủy văn thời hạn dài (tháng), thời hạn mùa, thời hạn vừa (5 ngày, 10 ngày), trực theo dõi tình hình thủy văn 24/24 khi có bão, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, các hiện tượng thủy văn cực đoan, nguy hiểm, xây dựng và ban hành các bản tin dự báo, cảnh báo thủy văn nguy hiểm.	Đại học trở lên	Thủy văn
		01	Kiểm soát viên KTTV	Kiểm soát viên KTTV hạng III, mã số V.06.04.11: Thực hiện: Nhiệm vụ kiểm soát thủy văn như: thu thập, phân loại tài liệu; Kiểm tra việc thực hiện quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật quan trắc; Kiểm tra tính đầy đủ	Đại học trở lên	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững

				và hợp lệ của các tài liệu quan trắc.		
11	Đài KTTV tỉnh Cà Mau	01	Dự báo KTTV	Dự báo viên KTTV hạng III, mã số V.06.03.08: Thực hiện: Nhiệm vụ dự báo Hải văn; Thu thập và xử lý số liệu quan trắc, các thông tin Hải văn, chuẩn bị các tư liệu, biểu đồ, bản đồ để phục vụ cho tác nghiệp dự báo Hải văn; dự báo, cảnh báo hải văn, sóng, dòng chảy, mực nước triều, nước dâng do bão; truyền phát các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai ...	Đại học trở lên	Hải dương học
		01	Dự báo KTTV	Dự báo viên KTTV hạng III, mã số V.06.03.08: Thực hiện: Nhiệm vụ: dự báo, cảnh báo khí tượng, xây dựng và ban hành các bản tin dự báo khí tượng thời hạn dài (tháng), thời hạn mùa, dự báo khí hậu, dự báo thời tiết điềm (10 ngày), trực theo dõi tình hình thời tiết 24/24 giờ khi có bão, các hiện tượng khí tượng cực đoan, nguy hiểm, xây dựng và ban hành các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng nguy hiểm.	Đại học trở lên	Khí tượng và khí hậu học
12	Trạm Khí tượng Đà Lạt	01	Quan trắc TNMT	Quan trắc viên TNMT hạng III, mã số V.06.05.14: Thực hiện: Nhiệm vụ quan trắc, đo đạc, điện báo, phát báo các yếu tố khí tượng bề mặt theo đúng quy trình chuyên môn, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật; Kiểm tra, tính toán, hiệu chỉnh, chỉnh lý và kiểm soát tài liệu.	Đại học trở lên	Khí tượng và khí hậu học
13	Trạm KTTV Mộc Hóa	01	Quan trắc TNMT	Quan trắc viên TNMT hạng III, mã số V.06.05.14: Thực hiện: Nhiệm vụ quan trắc, đo đạc, điện báo, phát báo các yếu tố khí tượng bề mặt theo đúng quy trình chuyên môn, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật; Kiểm tra, tính toán, hiệu chỉnh, chỉnh lý và kiểm soát tài liệu.	Đại học trở lên	Khí tượng
		01	Quan trắc TNMT	Quan trắc viên TNMT hạng IV, mã số V.06.05.15: Thực hiện: Nhiệm vụ quan trắc, đo đạc, điện báo, phát báo số liệu; thực hiện kiểm tra, tính toán, chỉnh lý tài liệu các yếu tố thủy văn theo đúng quy trình chuyên môn, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.	Cao đẳng trở lên	Thủy văn
14	Trạm Khí tượng Vĩnh Long	01	Quan trắc TNMT	Quan trắc viên TNMT hạng III, mã số V.06.05.14: Thực hiện: Nhiệm vụ quan trắc, đo đạc, điện báo, phát báo các yếu tố khí tượng bề mặt theo đúng quy trình chuyên môn, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật; Kiểm tra, tính toán, hiệu chỉnh, chỉnh lý và kiểm soát tài liệu.	Đại học trở lên	Khí tượng và khí hậu học
		01	Quan trắc TNMT	Quan trắc viên TNMT hạng IV, mã số V.06.05.15: Thực hiện: Nhiệm vụ quan trắc, đo đạc, điện báo, phát báo các yếu tố khí tượng bề mặt theo đúng quy trình chuyên môn, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật; Kiểm tra, tính toán, hiệu chỉnh, chỉnh lý và kiểm soát tài liệu.	Cao đẳng trở lên	Khí tượng
15	Trạm Khí tượng Càng Long	01	Quan trắc TNMT	Quan trắc viên TNMT hạng III, mã số V.06.05.14: Thực hiện: Nhiệm vụ quan trắc, đo đạc, điện báo, phát báo các yếu tố khí tượng bề mặt theo đúng quy trình chuyên môn, tiêu chuẩn,	Đại học trở lên	Khí tượng và khí hậu học

VÀ M
TƯỞ
Y VĂN
M BỘ
ĐNG T

				quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật; Kiểm tra, tính toán, hiệu chỉnh, chỉnh lý và kiểm soát tài liệu.		
16	Trạm Khí tượng Sóc Trăng	01	Quan trắc TNMT	Quan trắc viên TNMT hạng III, mã số V.06.05.14: Thực hiện: Nhiệm vụ quan trắc, đo đạc, điện báo, phát báo các yếu tố khí tượng bề mặt theo đúng quy trình chuyên môn, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật; Kiểm tra, tính toán, hiệu chỉnh, chỉnh lý và kiểm soát tài liệu.	Đại học trở lên	Khí tượng và khí hậu học
17	Trạm Thủy văn Cần Thơ	01	Quan trắc TNMT	Quan trắc viên TNMT hạng III, mã số V.06.05.14: Thực hiện: Nhiệm vụ quan trắc, đo đạc, điện báo, phát báo các yếu tố thủy văn theo đúng quy trình chuyên môn, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật; Kiểm tra, tính toán, hiệu chỉnh, chỉnh lý và kiểm soát tài liệu.	Đại học trở lên	Quản lý Tài nguyên và môi trường
18	Trạm Thủy văn Tân Châu	01	Quan trắc TNMT	Quan trắc viên TNMT hạng III, mã số V.06.05.14: Thực hiện: Nhiệm vụ quan trắc, đo đạc, điện báo, phát báo các yếu tố thủy văn theo đúng quy trình chuyên môn, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật; Kiểm tra, tính toán, hiệu chỉnh, chỉnh lý và kiểm soát tài liệu...	Đại học trở lên	Thủy văn học
19	Trạm Thủy văn Châu Đốc	01	Quan trắc TNMT	Quan trắc viên TNMT hạng III, mã số V.06.05.14: Thực hiện: Nhiệm vụ quan trắc, đo đạc, điện báo, phát báo các yếu tố thủy văn theo đúng quy trình chuyên môn, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật; Kiểm tra, tính toán, hiệu chỉnh, chỉnh lý và kiểm soát tài liệu...	Đại học trở lên	Thủy văn học
20	Trạm Khí tượng Hải văn Thổ Chu	01	Quan trắc TNMT	Quan trắc viên TNMT hạng III, mã số V.06.05.14: Thực hiện: Nhiệm vụ quan trắc, đo đạc, điện báo, phát báo các yếu tố Hải văn theo đúng quy trình chuyên môn, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật; Kiểm tra, tính toán, hiệu chỉnh, chỉnh lý và kiểm soát tài liệu...	Đại học trở lên	Địa chất học
	Tổng	33				

II. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện chung theo Quy định.

III. Thời hạn và địa điểm tiếp nhận Hồ sơ và Phiếu đăng ký dự tuyển

- Thời hạn tiếp nhận Hồ sơ và Phiếu đăng ký dự tuyển: Từ 08h00 ngày 30/6/2026 đến 17h00 ngày 29/7/2026; người dự tuyển nộp trực tiếp Hồ sơ (gồm Sơ yếu lý lịch, Giấy khám sức khỏe, Bản sao giấy khai sinh, Bản sao các văn bằng, chứng chỉ, bảng điểm, các giấy tờ liên quan đến đối tượng ưu tiên (nếu có), 02 phong bì dán tem ghi rõ địa chỉ, 02 ảnh 4x6) và Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu ban hành tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023);

- Địa điểm tiếp nhận Hồ sơ và Phiếu đăng ký dự tuyển: Văn phòng Đài Khí tượng Thủy văn Nam Bộ, số 08 Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh. ĐT: 028 38290092 (Qua bộ phận TCCB).

IV. Hình thức và nội dung xét tuyển

- Hình thức: Xét tuyển phỏng vấn.

+ **Vòng 1:** Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển, nếu phù hợp thì tham dự vòng 2.

+ **Vòng 2:** Phỏng vấn trực tiếp.

- Nội dung đăng báo tuyển dụng được mô tả rõ hơn các thí sinh tham khảo thêm trên Website của Cục Khí tượng Thủy văn, địa chỉ: <https://vnmha.mae.gov.vn> và Website của Đài Khí tượng Thủy văn Nam Bộ, địa chỉ: <http://www.kttvnb.vn>.

- Nội dung ôn tập xét tuyển: Được đăng tải trên Website của Cục Khí tượng Thủy văn, địa chỉ: <https://vnmha.mae.gov.vn> và Website của Đài Khí tượng Thủy văn Nam Bộ, địa chỉ: <http://www.kttvnb.vn>.

- Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển được niêm yết tại trụ sở Đài Khí tượng Thủy văn Nam Bộ, số 08 Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh và đăng tải trên Website của Cục Khí tượng Thủy văn, địa chỉ: <https://vnmha.mae.gov.vn> và Website của Đài Khí tượng Thủy văn Nam Bộ, địa chỉ: <http://www.kttvnb.vn>.

- **Thời gian xét tuyển phỏng vấn vòng 2:** Thời gian cụ thể sẽ được thông báo sau.

- Địa điểm tổ chức xét tuyển: Đài Khí tượng Thủy văn Nam Bộ, số 08 Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn, TP.HCM.

V. Lệ phí xét tuyển

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính./.

TP. HCM, ngày 29 tháng 6 năm 2026

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Hưng